TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BÀ RỊA** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/KDTM-ST
Ngày: 12/6/2018
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA,TỈNH BÀ RỊA –VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Nguyệt

Các Hội thẩm: Bà Lê Thị Quỳnh Nga- Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hồ Thị Thắm - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Lý – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 03/2018/TLST-KDTM ngày 18 tháng 01 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/QĐST-KDTM ngày 09/5/2018, quyết định hoãn phiên tòa số 04/2018/QĐST-KDTM ngày 25/5/2018 giữa các đương sự:

1/Nguyên đơn: Ngân hàng A

Địa chỉ: Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đ-Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Tạ T- Trưởng phòng khách hàng cá nhân-Ngân hàng A chi nhánh Bà Rịa.

2/Bị đơn: Ông Nguyễn Thành Q

Địa chỉ: khu phố 3, phường L, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

3/Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

-Ông Nguyễn Hồng Th và bà Hà P

Địa chỉ: Thôn 5, xã B, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

-Bà Trần T, ông Nguyễn H, bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Hoàng D

Địa chỉ: Khu phố T, thị trấn N, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

Đại diện nguyên đơn có mặt, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Đại diện Nguyên đơn- Ngân hàng thương mại cổ phần A-bà Tạ T trình bày:

Ngày 27/11/2009, ông Nguyễn Thành Q ký hợp đồng tín dụng số 01/2009 với Ngân hàng A chi nhánh Bà Rịa vay số tiền 1.600.000.000 (một tỷ sáu trăm triệu) đồng, lãi suất 10,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay. Thời hạn vay 12 tháng, trả gốc vào ngày 27/11/2010 và lãi trả 03 tháng một lần.

Tài sản thế chấp cho hợp đồng tín dụng nêu trên:

1. Quyền sử dụng đất 2.068m^2 thửa số 131 tờ bản đồ 09 xã P, huyện Long Đất (nay thuộc huyện Đất Đỏ) tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Đất do ông bà Trần T được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng. Diện tích đất thế chấp đã được điều chỉnh giảm còn lại 1.040,1m^2 theo bản án số 59/2011/DSPT ngày 20/7/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Ông Nguyễn V và bà Trần T thế chấp nay ông V đã chết. Con chung giữa ông V và bà T là ông Nguyễn H, bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Hoàng D.

2. Quyền sử dụng đất 14.727m^2 thửa số 203, 188, 215, 216, 233, 234 tờ bản đồ 48 xã N, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Đất do ông bà Nguyễn H và Hà P được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Q không thanh toán tiền nợ gốc và lãi cho ngân hàng. Tính đến ngày 12/6/2018, ông Q còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 3.697.900.000 đồng, trong đó nợ gốc là 1.600.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn 170.800.000 đồng, nợ lãi quá hạn 1.927.100.000 đồng. Đề nghị ông Q phải thanh toán số tiền nêu trên và phải thanh toán cho ngân hàng số tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán toàn bộ khoản nợ.

Đề nghị Tòa án tuyên xử lý tài sản thế chấp nếu như ông Q không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Bị đơn ông Nguyễn Thành Q, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hồng Th, bà Hà P, bà Trần T, ông Nguyễn H, bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Hoàng D vắng mặt, không có lời khai tại tòa.

Phát biểu của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

-Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Tòa án thành phố Bà Rịa thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Việc chấp hành pháp luật tố tụng của thẩm phán, hội thẩm nhân dân và thư ký tòa án tại phiên tòa là đảm bảo theo quy định.

-Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền vay gốc 1.600.000.000 đồng; lãi trong hạn: 170.800.000 đồng, lãi quá hạn: 1.927.900.000 đồng. Nếu bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không trả được nợ thì phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Phần tài sản trên đất nếu các bên có yêu cầu sẽ khởi kiện trong vụ án khác. Đề nghị buộc bị đơn nộp án phí theo quy định.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

Ngân hàng A khởi kiện ông Nguyễn Thành Q yêu cầu trả nợ theo Hợp đồng tín dụng số 01/2009 ngày 27/11/2009 giữa ông Nguyễn Thành Q với Ngân hàng A chi nhánh Bà Rịa. Ông Q cư trú tại phường L, thành phố Bà Rịa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa.

Ông Nguyễn Thành Q là bị đơn, ông Nguyễn Hồng Th, bà Hà P, bà Trần T, ông Nguyễn H, bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Hoàng D là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã được Tòa án niêm yết hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

Về nội dung:

Ngân hàng A khởi kiện ông Nguyễn Thành Q yêu cầu trả số tiền nợ gốc: 1.600.000.000 đồng; lãi trong hạn: 170.800.000 đồng, lãi quá hạn: 1.927.900.000 đồng. Yêu cầu giải quyết tiếp tục trả lãi theo hợp đồng cho đến khi trả xong nợ. Đồng thời đề nghị xử lý tài sản thế chấp nếu như ông Q không trả được nợ.

Xét yêu cầu trả nợ vay và nợ lãi:

Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số 01/2009/HĐTD ngày 27/11/2009 giữa Ngân hàng A và ông Nguyễn Thành Q, bảng kê rút vốn đã thể hiện ông Nguyễn Thành Q vay của Ngân hàng A số tiền 1.600.000.000 đồng. Mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh, lãi suất 10,5%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất cho vay, thời hạn vay 12 tháng, trả gốc vào ngày 27/11/2009, trả lãi 3 tháng một lần.

Từ khi vay đến nay, ông Q không trả lãi và gốc. Vì vậy Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu trả nợ gốc và nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn theo hợp đồng là có cơ sở. Cần buộc ông Q trả cho Ngân hàng A nợ gốc: 1.600.000.000 đồng, lãi trong hạn: 170.800.000 đồng đồng, lãi quá hạn đến ngày xét xử 12/6/2018 là 1.927.100.000 đồng. Tổng cộng 3.697.900.000 đồng.

Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng thương mại cổ phần A:

Xét thấy Ngân hàng A nhận thế chấp tài sản bảo đảm khoản vay của ông Nguyễn Thành Q theo hợp đồng thế chấp số 281/2009/HĐTC ngày 19/11/2009, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với diện tích đất 2.068m^2 thửa số 131 tờ bản đồ 09 xã P, huyện Long Đất (nay thuộc huyện Đất Đỏ) tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Đất do bà Trần T được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng. Diện tích đất thế chấp đã được điều chỉnh giảm còn lại 1.040,1m^2 theo bản án số 59/2011/DSPT ngày 20/7/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Quyền sử dụng đất 14.727m^2 thửa số 203, 188, 215, 216, 233, 234 tờ bản đồ 48 xã N, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Đất do ông bà Nguyễn H và Hà P được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng.

Hợp đồng thế chấp có chứng thực của cơ quan công chứng và có đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định. Toàn bộ tài sản thế chấp hiện không có tranh chấp. Vì vậy nếu ông Q không trả được nợ thì chấp nhận yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp như đã nêu trên của Ngân hàng A để thu hồi nợ.

Về án phí: Ông Q phải chịu án phí đối với số tiền hoàn trả cho Ngân hàng A.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, 468 Bộ luật dân sự, Điều 306 Luật thương mại, khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự,

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

Buộc ông Nguyễn Thành Q hoàn trả cho Ngân hàng A số tiền 3.697.900.000 (ba tỷ sáu trăm chín mươi bảy triệu chín trăm ngàn) đồng. Trong đó nợ gốc 1.600.000.000 đồng, lãi trong hạn 170.800.000 đồng, lãi quá hạn đến ngày 12/6/2018 là 1.927.100.000 đồng.

Ông Q còn phải trả lãi đối với số nợ gốc theo hợp đồng tín dụng số 01/2009/HĐTD ngày 27/11/2009 giữa Ngân hàng A và ông Nguyễn Thành Q từ ngày 13/6/2018 cho đến khi trả nợ xong.

Nếu ông Q không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì phát mãi tài sản để thu hồi nợ gồm: Quyền sử dụng đất diện tích đất 1.040,1m^2 thửa số 131 tờ bản đồ 09 xã P, huyện Long Đất (nay thuộc huyện Đất Đỏ) tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Đất do bà Trần T được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng; Quyền sử dụng đất 14.727m^2 thửa số 203, 188, 215, 216, 233, 234 tờ bản đồ 48 xã N, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Đất do ông Nguyễn H và bà Hà P được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng.

Án phí: Ông Nguyễn Thành Q phải nộp 105.958.000 (một trăm lẻ năm triệu chín trăm năm mươi tám ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng A được hoàn trả 51.720.000 (năm mươi mốt triệu bảy trăm hai mươi ngàn) đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000038 ngày 17/01/2018.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 7a, 7b, 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (12/6/2018), đương sự có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử theo

thủ tục phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh BR-VT;
- VKS ND thành phố Bà Rịa;
- Chi cục THADS TP. Bà Rịa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Thị Hồng Nguyệt